

Bản án số: 233/2020/HSPT
Ngày 18 tháng 5 năm 2020
“Nguyễn Quang H - Giết người”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 801/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quang H do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Quang H (Tên gọi khác: T), sinh năm 1981 tại tỉnh T; Thường trú: Ấp Tân Lược 2, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh T; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Nguyễn Văn Nhơn và bà Lê Thị Bích (chết); Vợ Nguyễn Thị Nghiêm, có 02 con sinh năm 2004 và 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 460/QĐ-XPHC ngày 19/9/2016 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh T phạt 2.500.000 đồng về hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác, nộp phạt xong ngày 19/9/2016. Bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2019, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Lưu Lạc – Trưởng Văn phòng luật sư Lạc Huy thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo và không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/7/2019, sau khi nhậu xong về nhà, Nguyễn Quang H cự cãi với vợ về việc trước đây cha vợ của H kêu thầy cúng về cúng vì vợ chồng H thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 26/7/2019, H vào nhà sau lấy 01 con dao dài 31 cm, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn dài 16,5 cm để trong người và điều khiển xe mô tô chở vợ đến nhà cha vợ là ông Nguyễn Văn T¹. Đến nơi thì H ở ngoài sân còn chị N vào nhà kêu thì ông T¹ cùng vợ là bà Nguyễn Thị T² cùng con là Nguyễn Văn C (sinh năm 1980) thức dậy. Khi N nói chuyện với ông T¹ thì H kêu N đi về. N đi trước, C đi theo sau và nói với H “*Mày muốn gì thì đi vô đây*” và cự cãi với H. H nói với C “*Anh bệnh vực vợ em là em đâm anh đó*”. Nói xong, H dựng xe rồi đi về hướng C, khi cách C khoảng 50 cm thì H móc dao ra đâm vào hông trái của C thì C gục xuống, được đưa đi Trung tâm y tế huyện Châu Thành cấp cứu nhưng đã tử vong, còn H cầm dao đến Công an xã Tân Lý Đông đầu thú và giao nộp hung khí gây án.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 97/PY-PC09 ngày 12/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn C: Sốc mất máu cấp do vết thương xuyên thấu ngực, bụng; thủng động mạch chủ bụng bởi vật sắc, nhọn.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTG-P2 ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã truy tố Nguyễn Quang H về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H (T) phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H (T) 19 (*Mười chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2019, bị cáo Nguyễn Quang H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận trước đây vợ chồng bị cáo sống hạnh phúc nhưng vợ và cha vợ bị cáo mê tín dị đoan rước thầy cúng về nhà bị cáo cúng, bị cáo đã không đồng ý nhưng sau đó vợ bị cáo lại nghe theo thầy cúng nên bị cáo có tát vợ 01 bạt tay thì cha vợ và mẹ vợ đánh bị cáo và đòi rước thầy cúng thì bị cáo không đồng ý, nhưng cha vợ vẫn rước thầy cúng về nhà bị cáo. Sau đó cha vợ còn kêu vợ bị cáo cởi áo cho thầy cúng xâm hình con hổ vào ngực vợ bị cáo nên bị cáo và vợ cự cãi nhau, bị cáo bức xúc việc vợ và cha vợ mê tín dị đoan nên bị cáo chở vợ đến nhà cha vợ thì mẹ vợ đánh bị cáo, anh vợ bị cáo cũng đánh bị cáo nên bị cáo dùng dao đâm anh C tử vong. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội giết người là không oan, nhưng xử phạt bị cáo 19 năm tù là quá nặng vì nguyên nhân là do bị cáo không đồng ý nhưng vợ và cha vợ vẫn rước thầy cúng làm bị cáo bức xúc. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo bồi thường trước cho gia đình bị hại 65.000.000 đồng nhưng đại diện bị hại không nhận nên gia đình bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng để bồi thường, bị cáo có sở hộ nghèo, nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, nhân thân tốt mới phạm tội lần đầu, học văn thấp nên nhận thức có phần hạn chế. Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng gia đình bị cáo đã nộp cho cơ quan thi hành án 20.000.000 đồng để bồi thường thể hiện thiện chí và sự ăn năn của bị cáo, do bên vợ bị cáo giữ sở hộ nghèo nên gia đình bị cáo có nhờ Ủy ban nhân dân xác nhận bị cáo có sở hộ nghèo và đã nộp cho Tòa án đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo 19 năm tù là tương xứng, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới. Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 26/7/2019, sau khi cự cãi với vợ, bị cáo chở vợ đến nhà cha mẹ vợ để gây sự, chỉ vì anh C nói: “Mày muốn gì thì vô đây” thì bị cáo dựng xe rồi đi tới dùng dao đâm chết anh C. Chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo dùng dao đâm chết người, nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng con người, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, đầu thú và còn cân nhắc thêm các tình tiết về nhân thân bị cáo thuộc thành phần lao động, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự nên đã xử phạt bị cáo 19 năm tù là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay tuy bị cáo có xuất trình biên lai nộp 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, nhưng số tiền này chưa đến 10% tổng số tiền bị cáo phải bồi thường (209.000.000 đồng) nên không đủ điều kiện để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà chỉ có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết này không đủ để giảm nhẹ thêm về hình phạt cho bị cáo, nên không có chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì cá nhân thuộc hộ nghèo được miễn toàn bộ án phí. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo nộp văn bản của Ủy ban nhân dân địa phương xác nhận bị cáo thuộc hộ nghèo, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư, sửa Bản án sơ thẩm về án phí, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo;

[5] Bản án sơ thẩm tuyên buộc trách nhiệm bồi thường nhưng không tuyên trách nhiệm do chậm thi hành án và nghĩa vụ thi hành án là thiếu sót, cần bổ sung để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;
Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T về án phí.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H (Tên gọi khác: Trai) phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H (Tên gọi khác: Trai) 19 (*Mười chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Viện kiểm sát ND tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T
(Trại tạm giam Công an tỉnh T tổng đạt
cho bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

